

quy hoạch xây dựng do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

+ Bản khai kinh nghiệm trong công tác thiết kế ít nhất 5 năm và đã tham gia thực hiện thiết kế kiến trúc ít nhất 5 công trình hoặc 5 đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt (theo mẫu). Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**h. Lệ phí:** Mức phí: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề .

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn .

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

- Có đạo đức nghề nghiệp, có hồ sơ xin cấp chứng chỉ theo quy định, nộp lệ phí theo quy định.

- Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kiến trúc hoặc quy hoạch xây dựng; có kinh nghiệm trong công tác thiết kế tối thiểu 5 năm và đã tham gia thiết kế kiến trúc ít nhất 5 công trình hoặc 5 đồ án quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng



- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC SƯ**

**Kính gửi: Sở Xây dựng**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
  - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
  - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
    - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
    - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*), Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN  
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, .... đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng
1				
2				
3				
4				
5				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức  
quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



## **2. Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265972-TT**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng); nhận chứng chỉ hành nghề và nộp lệ phí xin cấp chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

### **- Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian **13** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp ý kiến của hội đồng tư vấn, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- **Bước 4:** Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu); 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.

+ Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài.



+ Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu các Bằng tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học thuộc chuyên ngành chuyên ngành phù hợp với nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

+ Bản khai kinh nghiệm về lĩnh vực xin đăng ký hành nghề ít nhất 5 năm và đã tham gia thực hiện thiết kế hoặc khảo sát ít nhất 5 công trình (theo mẫu). Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**h. Lệ phí:** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề .

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn .

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Có đạo đức nghề nghiệp, có hồ sơ xin cấp chứng chỉ và đã nộp lệ phí theo quy định.

- Người được cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hành nghề xin đăng ký, có kinh nghiệm trong lĩnh vực đăng ký hành nghề ít nhất 5 năm và đã tham gia thực hiện thiết kế hoặc khảo sát ít nhất 5 công trình.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình



- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KỸ SƯ**

**Kính gửi: Sở Xây dựng**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
  - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
  - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
    - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
    - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
    - + Đã tham gia thiết kế xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
    - + ...

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*),

Ví dụ:

- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ, tên)





## Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn

### BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, .... đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng
1				
2				
3				
4				
5				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức  
quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**3. Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265973-TT.**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng); nhận chứng chỉ hành nghề và nộp lệ phí xin cấp chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

- **Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian **13** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp ý kiến của hội đồng tư vấn, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- **Bước 4:** Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu); 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.

+ Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài.

+ Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu bằng tốt nghiệp đại học trở lên (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu đỏ) hoặc

bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu hồng) do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

+ Bản khai kinh nghiệm trực tiếp tham gia thực hiện thiết kế hoặc thi công xây dựng từ 3 năm trở lên hoặc đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 5 công trình được nghiệm thu bàn giao (theo mẫu). Bản khai có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp). Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận.

+ Bản sao có công chứng hoặc bản sao và kèm theo bản gốc để đối chiếu Giấy Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình xin cấp chứng chỉ do cơ sở đào tạo được Bộ Xây dựng công nhận cấp

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**h. Lệ phí:** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn xin cấp chứng chỉ hành nghề .

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn .

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có quyền công dân và có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

- Có đạo đức nghề nghiệp, có hồ sơ xin cấp chứng chỉ và đã nộp lệ phí theo quy định.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu đỏ) hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp (đối với chứng chỉ hành nghề loại màu hồng) do cơ sở đào tạo hợp pháp của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

- Đã trực tiếp tham gia thực hiện thiết kế hoặc thi công xây dựng từ 3 năm trở lên hoặc đã tham gia thực hiện thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 5 công trình được nghiệm thu bàn giao.

- Đã thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình từ 3 năm trở lên (áp dụng đối với trường hợp trước khi Luật Xây dựng có hiệu lực thi hành).

- Có chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình xin cấp chứng chỉ do cơ sở đào tạo được Bộ Xây dựng công nhận cấp.

**I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ GIÁM SÁT**

**Kính gửi: Sở Xây dựng**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:  
- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:  
- Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
  - + Thiết kế kết cấu công trình;
  - + Thiết kế điện công trình;
  - + Thiết kế cơ điện công trình;
  - + Thiết kế cấp- thoát nước;
  - + Thiết kế cấp nhiệt;
  - + Thiết kế thông gió, điều hoà không khí;
  - + Thiết kế mạng thông tin- liên lạc trong công trình xây dựng;
  - + Thiết kế phòng cháy- chữa cháy;
  - + Thiết kế các bộ môn khác.  
+ Đã tham gia thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):  
Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*),

Ví dụ:

- a) Giám sát công tác khảo sát xây dựng bao gồm:
  - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình;
  - Giám sát công tác khảo sát địa chất thuỷ văn;
- b) Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện;
- c) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;
- d) Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

## Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác

### BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, .... đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức  
quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

#### **4. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-266062-TT**

##### **a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng đã cấp chứng chỉ cũ (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng; nhận chứng chỉ hành nghề và nộp lệ phí xin cấp chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

##### **- Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian **13** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp ý kiến của hội đồng tư vấn, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Đối với trường hợp xin cấp lại chứng chỉ do bị mất hoặc rách, nát thì Giám đốc Sở Xây dựng tự xem xét quyết định, không phải thông qua Hội đồng tư vấn.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- **Bước 4:** Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ tại trụ sở Sở Xây dựng.

##### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề nộp tại Sở Xây dựng, nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề cũ; 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong năm xin đăng ký.

+ Chứng chỉ cũ (đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát).

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**h. Lệ phí:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề .

- Bản khai kinh nghiệm công tác .

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chứng chỉ cũ hết hạn sử dụng;

- Chứng chỉ cũ bị rách, nát;

- Chứng chỉ bị mất;

- Chứng chỉ bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đã hết thời hạn thu hồi.

- Có đủ hồ sơ theo quy định.

- Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
....., ngày.....tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN CẤP CHỨNG LẠI CHỈ HÀNH NGHỀ.....**

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư  
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

**Kính gửi: Sở Xây dựng**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):

Đề nghị được cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*),

Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình
  - Thiết kế nội – ngoại thất công trình
  - Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
  - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
  - Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
  - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn
  - Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
  - Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

## **5. Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265976-TT**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng đã cấp chứng chỉ cũ (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng); nhận chứng hành nghề và lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

#### **- Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian **13** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp ý kiến của hội đồng tư vấn, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- **Bước 4:** Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ tại trụ sở Sở Xây dựng.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề nộp tại Sở Xây dựng, nơi đã cấp chứng chỉ hành nghề cũ;

+ Chứng chỉ cũ;

+ Bản sao các văn bản, chứng chỉ và bản kê khai kinh nghiệm liên quan đến nội dung xin bổ sung hành nghề.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

**h. Lệ phí:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn xin cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề .

- Bản khai kinh nghiệm công tác liên quan đến nội dung xin bổ sung hành nghề .

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

- Có đủ hồ sơ theo quy định.

- Không vi phạm các quy định trong hoạt động xây dựng và pháp luật có liên quan.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003.

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
....., ngày.....tháng..... năm.....

**ĐƠN XIN CẤP BỔ SUNG CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ.....**

*(Điền loại chứng chỉ hành nghề thích hợp: Kiến trúc sư hoặc Kỹ sư  
hoặc Giám sát thi công xây dựng công trình vào dấu ...)*

**Kính gửi: Sở Xây dựng (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương)**

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số, ngày, nơi cấp chứng minh thư nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
  - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
  - Thời gian đã tham gia hoạt động xây dựng (*Nếu xin cấp chứng chỉ hành nghề lĩnh vực nào thì khai kinh nghiệm về lĩnh vực đó*):
    - + Đã tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng:
    - + Đã tham gia thiết kế kiến trúc công trình:
    - + Đã tham gia khảo sát xây dựng:
    - + Đã thiết kế công trình:
    - + Đã làm chủ nhiệm, chủ trì bao nhiêu công trình:
    - + Đã tham gia thiết kế hoặc thi công xây dựng (*bao lâu hoặc bao nhiêu công trình*):
    - + ...

Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư hoặc giám sát thi công xây dựng với các nội dung sau (*căn cứ vào quy định để xác định xin cấp loại công việc gì cho phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và kinh nghiệm đã tham gia hoạt động xây dựng*), Ví dụ:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng
- Thiết kế kiến trúc công trình



- Thiết kế nội – ngoại thất công trình
- Khảo sát địa hình (hoặc địa chất công trình,...)
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp (giao thông, thủy lợi,...)
- Thiết kế cấp, thoát nước; thiết kế thông gió, điều hoà không khí; phòng cháy, chữa cháy; dây chuyền công nghệ công trình xi măng,...
- Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình hoặc địa chất thủy văn
- Giám sát “xây dựng và hoàn thiện” công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát lắp đặt “thiết bị công trình” hoặc “thiết bị công nghệ”

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**  
Ký và ghi rõ họ, tên)

## Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn

### BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian hoạt động chuyên môn về xây dựng (từ tháng, năm, .... đến tháng năm...)	Hoạt động xây dựng trong cơ quan, tổ chức nào? hoặc hoạt động độc lập?	Nội dung hoạt động xây dựng (thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc, thiết kế xây dựng, khảo sát xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng)? tại công trình nào? chủ trì hay tham gia?	Chủ đầu tư, địa điểm xây dựng

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức  
quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp

Người làm đơn  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



**6. Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2). Mã số hồ sơ: T-BPC-265977-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng) hoặc nộp qua đường bưu điện; nhận chứng chỉ và nộp lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở)

- **Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận nộp hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- **Bước 4:** Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ tại trụ sở Sở Xây dựng, hoặc qua đường bưu điện.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu.

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

+ Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao nếu có bản gốc để đối chiếu) các văn bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc các chuyên ngành kinh tế, kinh tế



kỹ thuật, kỹ thuật, cử nhân kinh tế, Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đề nghị cấp chứng chỉ.

+ Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo mẫu, có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề.

**h. Lệ phí:** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây .

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình .

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thời gian làm việc tối thiểu 10 năm liên tục tham gia lập, quản lý chi phí xây dựng và đã chủ trì thực hiện ít nhất 5 trong số 9 công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sau:

- Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư;

- Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;

- Đo bóc khối lượng xây dựng công trình;

- Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình;

- Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

- Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;

- Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng;

- Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật xây dựng năm 2003;



- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng;

- Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



**PHỤ LỤC**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG**

Lần đăng ký  
cấp chứng chỉ  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
..., ngày... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG**  
**Kính gửi: Sở Xây dựng .....**

1. Tên cá nhân:
  2. Ngày, tháng, năm sinh:
  3. Nơi sinh:
  4. Quốc tịch:
  5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
  6. Nơi thường trú:
    - Số điện thoại liên hệ:
    - Email:
    - Website:
  7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
  8. Trình độ chuyên môn:
    - Văn bằng chuyên môn đã được cấp;
    - Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng đã được cấp.
  9. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
    - Thời gian đã hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;
    - Những công việc liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện.
- Đề nghị được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng: ...
- Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## **PHỤ LỤC**

### **BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã được thực hiện và loại công trình*):

Số TT	Thời gian (Tháng - năm)	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này./.

**Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc của chủ đầu tư**  
*(Ký và đóng dấu)*

**Người kê khai**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**7. Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1). Mã số hồ sơ: T-BPC-265978-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng) hoặc nộp qua đường bưu điện; nhận chứng chỉ và nộp lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

**- Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- **Bước 4:** Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

**b. Cách thức thực hiện:** Tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị nâng hạng kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu quy định.

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị nâng hạng.

+ Bản sao chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2.

+ Chứng nhận tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý chi phí và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng.

+ Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình kể từ khi được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

**h. Lệ phí:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị nâng hạng kỹ sư định giá xây dựng .

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình .

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đã có chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 2.

- Có ít nhất 5 năm liên tục tham gia hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2;

- Đã chủ trì thực hiện ít nhất 5 công việc về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Đã tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý chi phí và cơ chế chính sách đầu tư xây dựng;

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật xây dựng năm 2003.

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

- Thông tư số 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 Hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.



- Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lần đăng ký  
cấp chứng chỉ

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ NÂNG HẠNG KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG**

Kính gửi: **Sở Xây dựng**

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Địa chỉ thường trú:
  - Số điện thoại liên hệ:
  - E.mail:
  - Webside:
7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:

- Thời gian đã hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (kể từ thời điểm được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 đến thời điểm xin nâng hạng);

- Những công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện theo qui định tại Điều 3 của Quy chế này;

- Tham gia khoá bồi dưỡng cập nhật kiến thức về cơ chế chính sách đầu tư xây dựng công trình và nghiệp vụ tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (giấy chứng nhận).

Đề nghị được nâng kỹ sư định giá xây dựng hạng 2 thành kỹ sư định giá xây dựng hạng 1.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề trong theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN  
TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

---

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện và loại công trình*):

Số TT	Thời gian	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc của chủ đầu tư  
(Ký và đóng dấu)

Người kê khai  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## **8. Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá hạng 2. Mã số hồ sơ: T-BPC-265979-TT.**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng) hoặc nộp qua đường bưu điện; nhận chứng chỉ và nộp lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở)

#### **- Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- **Bước 4:** Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

**b. Cách thức thực hiện:** Tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu quy định.

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày đề nghị cấp chứng chỉ.

+ Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao nếu có bản gốc để đối chiếu) các văn bằng, giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đề nghị cấp chứng chỉ.

+ Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc của chủ đầu tư.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ.

**h. Lệ phí:** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2

- Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù;

- Có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, kinh tế - kỹ thuật, kỹ thuật, cử nhân kinh tế do các tổ chức hợp pháp ở Việt Nam hoặc nước ngoài cấp và đang thực hiện công tác quản lý chi phí;

- Có giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng theo quy định của Bộ Xây dựng;

- Đã tham gia hoạt động xây dựng ít nhất 5 năm kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp. Riêng các trường hợp có bằng tốt nghiệp kinh tế xây dựng chuyên ngành thời gian hoạt động xây dựng ít nhất là 03 năm;

- Đã tham gia thực hiện ít nhất 5 công việc liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật xây dựng năm 2003;

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng;

- Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



**PHỤ LỤC**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG**

Lần đăng ký  
cấp chứng chỉ  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
..., ngày... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG**

**Kính gửi: Sở Xây dựng .....**

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Nơi thường trú:
  - Số điện thoại liên hệ:
  - Email:
  - Website:
7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
8. Trình độ chuyên môn:
  - Văn bằng chuyên môn đã được cấp;
  - Giấy chứng nhận đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng đã được cấp.
9. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
  - Thời gian đã hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình;
  - Những công việc liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã thực hiện:

Đề nghị được cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng: ...

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## PHỤ LỤC

### BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động liên quan đến tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (*khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình đã được thực hiện và loại công trình*):

Số TT	Thời gian (Tháng - năm)	Tên và loại công trình	Nội dung công việc liên quan đến hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình
-------	----------------------------	------------------------	--

Tôi xin chịu trách nhiệm về nội dung bản tự khai này

**Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc của chủ đầu tư**  
(Ký và đóng dấu)

**Người kê khai**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**9. Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất). Mã số hồ sơ: T-BPC-265980-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng) hoặc nộp qua đường bưu điện; nhận chứng chỉ và nộp lệ phí xin cấp lại chứng chỉ hành nghề tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

- **Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề. Nếu hồ sơ đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề thì thông báo một lần bằng công văn cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, và thông báo cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề biết.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng tổ chức xét cấp chứng chỉ hành nghề theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Giám đốc Sở Xây dựng quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề cho cá nhân có đủ các điều kiện theo quy định. Phòng chuyên môn tổ chức in chứng chỉ.

- **Bước 4:** Cá nhân nhận chứng chỉ tại Văn phòng Sở.

**b. Cách thức thực hiện:** Tại trụ sở Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng theo mẫu quy định.

+ Chứng chỉ cũ đối với trường hợp bị rách nát.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.

**h. Lệ phí:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn xin cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng .

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật xây dựng năm 2003;

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số số 05/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng và cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng;

- Thông tư số 06/2011/TT-BXD ngày 21/06/2011 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng; kiến trúc, quy hoạch xây dựng thực thi Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 14/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

---



**PHỤ LỤC**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ**  
**KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG**

Lần đăng ký  
cấp lại chứng chỉ  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
..., ngày... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI CHỨNG CHỈ KỸ SƯ ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG**

**Kính gửi: Sở Xây dựng .....**

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu):
6. Nơi thường trú:
  - Số điện thoại liên hệ:
  - Email:
  - Website:
7. Địa chỉ nơi công tác (nếu có):
8. Số chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng đã được cấp:
9. Lý do xin cấp lại:

Đề nghị được cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng:....

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung trong đơn này và cam kết hành nghề theo đúng chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*





**10. Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C. Mã số hồ sơ: T-BPC-265981-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp phép thầu tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng), hoặc qua đường bưu điện; nhận giấy phép và nộp lệ phí tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

- **Bước 2:**

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho tổ chức nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để các tổ chức hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, Căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B,C. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thì thông báo một lần bằng công văn cho các tổ chức để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Các tổ chức có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B,C, và thông báo cho tổ chức biết.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng xem xét và cấp giấy phép thầu cho nhà thầu.

- **Bước 3:** Nhà thầu nộp lệ phí khi nhận giấy phép thầu tại Sở Xây dựng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở Sở Xây dựng, hoặc qua đường bưu điện.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu (theo mẫu).

+ Bản sao có chứng thực văn bản và kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp.

+ Biểu cáo cáo kinh nghiệm hoạt động liên quan đến các công việc nhận thầu và báo cáo tổng hợp kiểm toán tài chính trong 3 năm gần nhất (đối với

trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu tại Việt Nam).

+ Hợp đồng thoả thuận liên danh với nhà thầu Việt Nam đối với trường hợp đã ký hợp đồng liên danh khi dự thầu hoặc chào thầu. Hợp đồng với thầu phụ Việt Nam đối với trường hợp đã xác định được danh sách thầu phụ Việt Nam khi dự thầu hoặc chào thầu. Trường hợp khi dự thầu hoặc chọn thầu chưa xác định được thầu phụ thì phải có hợp đồng hoặc thoả thuận nguyên tắc với thầu phụ Việt Nam kèm theo văn bản chấp thuận của chủ đầu tư.

+ Giấy uỷ quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (theo mẫu).

**Lưu ý:**

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các thành phần thứ ba và thứ 4.

- Đơn xin cấp phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Các giấy tờ tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự đối với trường hợp xin cấp lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập có quy định khác). Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt có công chứng.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ (trong đó 01 bộ gốc và 01 bộ sao)

**d. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng chuyên môn của Sở Xây dựng

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép

**h. Lệ phí:** 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn xin cấp giấy phép thầu

- Biểu cáo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

+ Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu.

+ Đã có hợp đồng giao nhận thầu.

- Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

+ Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu.

+ Đã có hợp đồng giao nhận thầu.  
+ Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Trong mọi trường hợp được giao thầu (do thắng thầu thông qua đấu thầu hoặc được chọn thầu) nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc phải sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam).

+ Phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

### **I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003;

- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam;

- Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng;

- Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 87/2004/QĐ-TTg.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

---



**Mẫu ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THẦU**  
**(Đối với nhà thầu là tổ chức)**

Văn bản số : .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Kính gửi : Ông Bộ trưởng Bộ Xây dựng**  
**Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.**  
**(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng .....)**

Tôi : (Họ tên) ..... Chức vụ : .....  
Được uỷ quyền của ông (bà) : ..... theo giấy uỷ quyền : ..... (kèm theo  
đơn này)

Đại diện cho : Công ty

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc :

Số điện thoại :

Fax :

E.mail :

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam :

Số điện thoại :

Fax :

E.mail :

Công ty chúng tôi đã đọc chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là : .....  
thông báo thắng thầu (hoặc đọc chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ)  
thực hiện công việc ..... thuộc Dự án ..... tại ....., trong thời gian  
từ ..... đến .....

Chúng tôi đề nghị Bộ Xây dựng Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt  
Nam (hoặc Sở Xây dựng ....) xét cấp Giấy phép thầu cho Công ty chúng tôi để  
thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm :

- 1-
- 2-
- 3-

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm điều gì, xin  
báo cho ông (bà) ..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại  
..... Fax ..... E.mail .....

Khi được cấp Giấy phép thầu, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ  
các qui định trong Giấy phép và các qui định của pháp luật Việt Nam có liên  
quan.

Thay mặt (hoặc thừa uỷ quyền)

.....  
(Ký tên, đóng dấu)

Họ tên người ký .....

Chức vụ .....



Mẫu báo cáo  
Công ty .....

**BÁO CÁO**  
**CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT**

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ .... đến ...)
1	2	3	4	5	6

...., Ngày .... tháng .... năm ....  
Người khai ký tên

Họ và tên .....

Chức vụ .....

## **11. Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-265982-TT**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1 : Cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng (Phòng Kinh tế và Quản lý xây dựng), hoặc qua đường bưu điện ; nhận giấy phép và nộp lệ phí tại Sở Xây dựng (Văn phòng Sở).

- Bước 2:

+ Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định, tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, giao biên nhận hồ sơ cho cá nhân nộp hồ sơ, hoặc hướng dẫn để các cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, Căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện để cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thì thông báo một lần bằng công văn cho các cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Các cá nhân có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng có quyền không xem xét việc cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng, và thông báo cho các cá nhân biết.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng xem xét và cấp giấy phép thầu cho nhà thầu.

- Bước 3: Cá nhân nộp lệ phí khi nhận giấy phép thầu tại Sở Xây dựng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại trụ sở Sở Xây dựng, hoặc qua đường bưu điện.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thầu;

+ Bản sao có chứng thực văn bản và kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.

+ Bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước mà nhà thầu mang quốc tịch cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.

+ Lý lịch nghề nghiệp cá nhân (tự khai) kèm theo bản sao hợp đồng về các công việc có liên quan đã thực hiện trong 3 năm gần nhất.

**Lưu ý:**

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các thành phần thứ 3 và thứ 4.

- Đơn xin cấp giấy phép thầu phải làm bằng tiếng Việt. Các giấy tờ, tài liệu khác của nước ngoài phải được hợp pháp hoá lãnh sự đối với trường hợp xin cấp giấy phép thầu lần đầu (trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác). Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ; trong đó 01 bộ gốc; 01 bộ sao.

**d. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

**h. Lệ phí:** 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn xin cấp giấy phép thầu.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

+ Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu.

+ Đã có hợp đồng giao nhận thầu.

- Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam:

+ Đã trúng thầu hoặc được chọn thầu.

+ Đã có hợp đồng giao nhận thầu.

+ Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Trong mọi trường hợp được giao thầu (do thắng thầu thông qua đấu thầu hoặc được chọn thầu) nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc phải sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam (trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam).

+ Phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003.

- Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế Quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thông tư số 33/2012/TT-BTC ngày 01/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.

- Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 87/2004/QĐ-TTg.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---





**Mẫu ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP THẦU**  
**(Đối với nhà thầu là cá nhân)**

Kính gửi : Ông Giám đốc Sở Xây dựng .....

Tôi : Họ tên ..... Nghề nghiệp :  
Có hộ chiếu số : ..... (sao kèm theo đơn này)  
Địa chỉ tại chính quốc :  
Số điện thoại : ..... Fax : ..... E.mail :

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có) :  
Số điện thoại : ..... Fax : ..... E.mail :

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là ..... thông báo thắng thầu  
(hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc ..... thuộc Dự án  
..... tại .....

Trong thời gian từ ..... đến .....

Đề nghị Sở Xây dựng ..... xét cấp giấy phép thầu cho tôi để thực  
hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm :

- 1.
- 2.
- 3.
- 
- 

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm điều gì, xin báo cho  
ông (bà) ..... có địa chỉ tại Việt Nam ..... số điện thoại  
..... Fax ..... E.mail .....

Khi được cấp giấy phép thầu, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các qui  
định trong giấy phép và các qui định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

....., Ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

---

**12. Ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, C sử dụng các nguồn vốn. Mã số hồ sơ: T-BPC-265983-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ lấy ý kiến về thiết kế cơ sở tại Sở Xây dựng.

- Bước 1: Bộ phận một cửa – Văn phòng:

+ Tiếp nhận hồ sơ theo quy định: Tiếp nhận và có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ về số lượng và tính hợp pháp của hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Sau khi nhận hồ sơ cán bộ tiếp nhận hồ sơ (TNHS) nhập thông tin vào sổ hoặc phần mềm TNHS

+ Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.

- Bước 2:

+ Trong thời gian **04** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp hồ sơ không gửi lấy ý kiến các ngành), và 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với trường hợp hồ sơ gửi lấy ý kiến các ngành), Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp ý kiến của các ngành, căn cứ các quy định hiện hành, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thì thông báo một lần bằng công văn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng xem xét trả hồ sơ.

- Bước 3: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở xây dựng cho ý kiến về thiết kế cơ sở theo đúng thời hạn quy định.

**b. Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị cho ý kiến về thiết kế cơ sở của người quyết định đầu tư.

+ Dự án bao gồm phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở.

+ Các văn bản pháp lý có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d. Thời hạn giải quyết:** Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Chuyên ngành xây dựng.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: phòng chuyên môn.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản có ý kiến về thiết kế cơ sở.

**h. Lệ phí:** Theo tỷ lệ theo Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003.
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài chính.



### **13. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. Mã số hồ sơ: T-BPC-265984-TT.**

#### **a. Trình tự thực hiện:**

##### **a1. Trường hợp Sở Xây dựng trực tiếp thẩm tra.**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thẩm tra thiết kế xây dựng tại Sở Xây dựng.

- Bước 1: Bộ phận một cửa – Văn phòng:

+ Tiếp nhận hồ sơ theo quy định: Tiếp nhận và có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ về số lượng và tính hợp pháp của hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Sau khi nhận hồ sơ cán bộ tiếp nhận hồ sơ (TNHS) nhập thông tin vào sổ hoặc phần mềm TNHS

+ Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.

- Bước 2:

+ Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ thiết kế 2 bước trở lên), và 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ thiết kế 1 bước), Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, căn cứ các quy định hiện hành, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thì thông báo một lần bằng công văn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng xem xét trả hồ sơ.

- Bước 3: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở xây dựng tiến hành thẩm tra thiết kế theo đúng thời gian quy định.

**a2. Trường hợp Sở Xây dựng chỉ định tổ chức tư vấn thẩm tra thì thực hiện như sau:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thẩm tra thiết kế xây dựng tại Sở Xây dựng.

- Bước 1: Bộ phận một cửa – Văn phòng:

+ Tiếp nhận hồ sơ theo quy định: Tiếp nhận và có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ về số lượng và tính hợp pháp của hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Sau khi nhận hồ sơ cán bộ tiếp nhận hồ sơ (TNHS) nhập thông tin vào sổ hoặc phần mềm TNHS

- Bước 2: Trong thời gian 5 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế 2 bước trở lên), và 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ thiết kế 1



bước), Sở Xây dựng sẽ có công văn thông báo đến chủ đầu tư tên tổ chức tư vấn được chỉ định thẩm tra thiết kế (được lựa chọn trong danh sách công bố trên trang mạng thông tin điện tử của Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng).

- Bước 3: Chủ đầu tư ký hợp đồng với tổ chức tư vấn thẩm tra được Sở Xây dựng chỉ định.

- Bước 4: Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm tra thiết kế đã được hoàn thiện và kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn (theo quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD) đã được tổ chức tư vấn đóng dấu “Thiết kế đã thẩm tra” đến Sở Xây dựng.

- Bước 5: Sở Xây dựng xem xét nội dung kết quả thẩm tra của tổ chức và có thông báo kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn bằng văn bản theo quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

**b. Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính, hoặc theo đường bưu điện.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1. Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng.

- Các văn bản pháp lý có liên quan gồm:

+ Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án đầu tư), kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở; Nhiệm vụ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt (đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật).

+ Văn bản thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy (nếu có).

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư (nội dung theo quy định tại điều 20, khoản 1, điểm a,b Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và điều 7, khoản 1, điểm c Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu thiết kế xây dựng và chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm thiết kế xây dựng, các chủ trì thiết kế xây dựng.

- Các hồ sơ khảo sát xây dựng gồm:

+ Nhiệm vụ khảo sát xây dựng.

+ Báo cáo kết quả khảo sát.

+ Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát.

- Thuyết minh và các bản vẽ thiết kế xây dựng (bản chính và file).

- Dự toán xây dựng công trình (bản chính và file).

**c2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Không quá 15 ngày làm việc đối với các công trình được thiết kế 2 bước trở lên, không quá 10 ngày làm việc đối với các công trình thiết kế 1 bước.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: phòng chuyên môn

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kết quả thẩm tra thiết kế.

**h. Lệ phí:** Theo Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/06/2014 của Bộ Tài chính.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình thẩm tra TKXD theo phụ lục 1, Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

### **I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003.

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng về quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư số hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/06/2014 của Bộ Tài chính.

**14. Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; Sửa chữa cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật. Mã số hồ sơ: T-BPC-265985-TT.**

**a. Trình tự thực hiện:**

**a1. Trường hợp Sở Xây dựng trực tiếp thẩm tra.**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thẩm tra thiết kế xây dựng tại Sở Xây dựng.

- Bước 1: Bộ phận một cửa – Văn phòng:

+ Tiếp nhận hồ sơ theo quy định: Tiếp nhận và có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ về số lượng và tính hợp pháp của hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Sau khi nhận hồ sơ cán bộ tiếp nhận hồ sơ (TNHS) nhập thông tin vào sổ hoặc phần mềm TNHS

+ Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn.

- Bước 2:

+ Trong thời gian **5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ thiết kế 2 bước trở lên), và 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ thiết kế 1 bước), Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, căn cứ các quy định hiện hành, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì thực hiện các bước tiếp theo. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thì thông báo một lần bằng công văn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu theo công văn thông báo thì thông báo lần 2 bằng công văn hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo công văn thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Sở Xây dựng xem xét trả hồ sơ.

- Bước 3: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở xây dựng tiến hành thẩm tra thiết kế theo đúng thời gian quy định.

**a2. Trường hợp Sở Xây dựng chỉ định tổ chức tư vấn thẩm tra thì thực hiện như sau:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thẩm tra thiết kế xây dựng tại Sở Xây dựng.

- Bước 1: Bộ phận một cửa – Văn phòng:

+ Tiếp nhận hồ sơ theo quy định: Tiếp nhận và có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ về số lượng và tính hợp pháp của hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

+ Sau khi nhận hồ sơ cán bộ tiếp nhận hồ sơ (TNHS) nhập thông tin vào sổ hoặc phần mềm TNHS



- Bước 2: Trong thời gian 5 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế 2 bước trở lên), và 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với hồ sơ thiết kế 1 bước), Sở Xây dựng sẽ có công văn thông báo đến chủ đầu tư tên tổ chức tư vấn được chỉ định thẩm tra thiết kế (được lựa chọn trong danh sách công bố trên trang mạng thông tin điện tử của Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng).

- Bước 3: Chủ đầu tư ký hợp đồng với tổ chức tư vấn thẩm tra được Sở Xây dựng chỉ định.

- Bước 4: Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm tra thiết kế đã được hoàn thiện và kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn (theo quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD) đã được tổ chức tư vấn đóng dấu “Thiết kế đã thẩm tra” đến Sở Xây dựng.

- Bước 5: Sở Xây dựng xem xét nội dung kết quả thẩm tra của tổ chức và có thông báo kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn bằng văn bản theo quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

**b. Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính, hoặc theo đường bưu điện.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **c1. Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng.

- Các văn bản pháp lý có liên quan gồm:

+ Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án đầu tư), kèm theo hồ sơ thiết kế cơ sở; Nhiệm vụ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt (đối với báo cáo kinh tế kỹ thuật).

+ Văn bản thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy (nếu có).

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư (nội dung theo quy định tại điều 20, khoản 1, điểm a,b Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và điều 7, khoản 1, điểm c Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu thiết kế xây dựng và chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm khảo sát xây dựng, chủ nhiệm thiết kế xây dựng, các chủ trì thiết kế xây dựng.

- Các hồ sơ khảo sát xây dựng gồm:

+ Nhiệm vụ khảo sát xây dựng.

+ Báo cáo kết quả khảo sát.

+ Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát.

- Thuyết minh và các bản vẽ thiết kế xây dựng (bản chính và file).

- Dự toán xây dựng công trình (bản chính và file).



c2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** Không quá 15 ngày làm việc đối với các công trình được thiết kế 2 bước trở lên, không quá 10 ngày làm việc đối với các công trình thiết kế 1 bước.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: phòng chuyên môn

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kết quả thẩm tra thiết kế.

**h. Lệ phí :** Theo Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/06/2014 của Bộ Tài chính.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình thẩm tra TKXD theo phụ lục 1, Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

### **I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng năm 2003.

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng về quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư số hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/06/2014 của Bộ Tài chính.

---

### **III. Lĩnh vực Nhà ở, Công sở và Bất động sản.**

**1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân, nhà ở thu nhập thấp. Mã số hồ sơ: T-BPC-265989-TT.**

**a. Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư lập tờ trình đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.
- UBND tỉnh xem xét ra văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Xây dựng

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư.
- Mô tả tóm tắt dự án, sơ đồ vị trí.
- Nếu dự án nằm trong khu quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt thì phải kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/500 (photocopy).

+ Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

**h. Lệ phí:** không.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật nhà ở số 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Xây dựng 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về một số cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;



- Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg, 66/2009/QĐ-TTg, 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số cơ chế chính sách phát triển nhà ở cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp thuê, một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 10/2009/TT-BXD ngày 15/6/2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân khu công nghiệp và nhà ở thu nhập thấp;

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng Quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Quyết định số 76/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Ban hành hính sách ưu đãi trong đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân lao động tại các khu, cụm công nghiệp và nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



**TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ TRÌNH XIN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

Dự án đầu tư xây dựng nhà ở....(ghi tên dự án)

Kính gửi : UBND tỉnh Bình Phước

Căn cứ .....

1. Tên Chủ đầu tư:
2. Địa chỉ cơ quan, đơn vị :
3. Số điện thoại liên lạc: Fax:
4. Làm Tờ trình (UBND tỉnh):
5. Xin được đầu tư dự án: (tên dự án)
6. Tại: (địa điểm dự án)
7. Dự kiến quy mô chiếm đất:
8. Diện tích đất xây dựng:
9. Diện tích sàn xây dựng (cho mỗi loại công trình) :
10. Quy mô dự án: (số phòng, căn hộ, diện tích sử dụng....)
11. Mật độ xây dựng:
12. Hệ số sử dụng đất:
13. Hệ số xây dựng:
14. Giải trình năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý đầu tư, xây dựng:
15. Các vấn đề khác:

Đề nghị UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận cho phép (tên Chủ đầu tư) đầu tư dự án này. Nếu được UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận, (tên Chủ đầu tư) sẽ tiến hành tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định.

.....,Ngày .....tháng.....năm.....

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu

Cơ quan chủ quản đầu tư  
(ký tên, đóng dấu)

**2. Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại có số lượng từ 500 căn đến dưới 2500 căn được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước (trừ trường hợp phải đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư theo quy định). Mã số hồ sơ: T-BPC-265990-TT**

**a. Trình tự thực hiện**

- **Bước 1:** Tổ chức lấy mẫu đơn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng (Số 676 QL 14, phường Tân Phú, thị xã Đông Xoài, tỉnh Bình Phước) hoặc tải trên mạng Internet [www. http://sxd.binhphuoc.gov.vn](http://sxd.binhphuoc.gov.vn), điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ.

- **Bước 2:** Đại diện chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng:

Công chức tiếp nhận nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ công chức tiếp nhận nhận hồ sơ viết biên nhận hồ sơ (ghi rõ ngày đến nhận kết quả).

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn cá nhân làm lại hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu.

- **Bước 3:** Đến ngày hẹn, đại diện tổ chức đem biên nhận hồ sơ đến nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng và ký tên vào sổ giao nhận hồ sơ.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở (theo mẫu) (bản chính).

- Văn bản công nhận chủ đầu tư dự án (bản sao).

- Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (bản sao có đối chiếu bản chính).

- Giấy tờ chứng minh năng lực tài chính:

+ Doanh nghiệp mới thành lập: Giấy xác nhận của Ngân hàng; Chứng thư của Tổ chức có chức năng định giá đang hoạt động tại Việt Nam (bản chính)

+ Doanh nghiệp hoạt động trên 01 năm: Báo cáo tài chính năm trước liền kề với năm lập dự án, phải được Tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán xác nhận (bản sao có đối chiếu với bản chính).

+ Trường hợp liên doanh: Văn bản thỏa thuận liên danh hoặc hợp đồng hợp tác liên danh (bản sao có đối chiếu với bản chính)

- Quyết định phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và các bản vẽ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với khu vực đã có quy hoạch tỷ lệ 1/2000), (bản sao);



- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với khu vực đã có quy hoạch tỷ lệ 1/500, (bản sao);

- Trong trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thì phải có bản sao bản vẽ tổng mặt bằng đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch chấp thuận.

\* Số lượng hồ sơ: 08 bộ (02 bộ gốc, 06 bộ photo copy).

**d. Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Cơ quan thực hiện TTHC**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Bình Phước.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước;

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có dự án; các cơ quan liên quan khác (nếu thấy cần thiết).

**f. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

**g. Phí, lệ phí:** Không.

**h. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Văn bản chấp thuận.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình chấp thuận chủ trương đầu tư.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Tổ chức phải có đăng ký kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có hoạt động đầu tư bất động sản và có đủ vốn pháp định theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Tổ chức phải có vốn đầu tư thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha, không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật nhà ở số 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.





- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng Quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



**TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỜ TRÌNH**

***Đề nghị chấp thuận đầu tư dự án phát triển khu nhà ở  
(hoặc dự án phát triển nhà ở độc lập).....***

Kính gửi: UBND tỉnh Bình Phước

- Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

Chủ đầu tư (*tên chủ đầu tư*)..... đề nghị UBND tỉnh Bình Phước có văn bản chấp thuận đầu tư dự án (*tên dự án*)..... với các nội dung chính sau đây:

1. Tên dự án (*dự án phát triển khu nhà ở hoặc dự án phát triển nhà ở độc lập*):.....

2. Chủ đầu tư:

3. Hình thức đầu tư:

4. Mục tiêu đầu tư:

5. Địa điểm xây dựng:

6. Diện tích sử dụng đất:

7. Quy mô dân số:

8. Mật độ xây dựng:

9. Hệ số sử dụng đất:

10. Các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong đó nêu rõ công trình hạ tầng xã hội do chính quyền đầu tư:

11. Tỷ lệ và số lượng các loại nhà ở:

Tổng số lượng:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m<sup>2</sup>, trong đó:

- Nhà biệt thự:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m<sup>2</sup>

- Nhà ở riêng lẻ:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m<sup>2</sup>

- Căn hộ chung cư:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m<sup>2</sup>

12. Phương án tiêu thụ sản phẩm:

- Bán:.....căn, với tổng diện tích sàn.....m<sup>2</sup>

- Cho thuê:.....căn, với tổng diện tích sàn.....m<sup>2</sup>

- Cho thuê mua....căn, với tổng diện tích sàn.....m<sup>2</sup>

13. Khu vực để xe công cộng và để xe cho các hộ gia đình, cá nhân:

14. Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội.....m<sup>2</sup> (nếu có):

15. Tổng mức đầu tư của dự án:

16. Thời gian và tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn):

17. Các đề xuất ưu đãi của Nhà nước (nếu có):

18. Trách nhiệm chủ yếu của chủ đầu tư:

19. Trách nhiệm của chính quyền địa phương:

20. Kết luận:

Chủ đầu tư..... trình UBND tỉnh Bình Phước xem xét, chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên,

- Lưu:

**Chủ đầu tư**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**3. Công nhận chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định (đối với trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất hợp pháp). Mã số hồ sơ: T-BPC-265991-TT**

**a. Trình tự thực hiện**

- **Bước 1:** Đại diện tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng:

Công chức tiếp nhận nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ công chức tiếp nhận nhận hồ sơ viết biên nhận hồ sơ (ghi rõ ngày đến nhận kết quả).

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn làm lại hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu.

- **Bước 2:** Đến ngày hẹn, đại diện tổ chức đem biên nhận hồ sơ đến nhận Văn bản tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng và ký tên vào sổ giao nhận hồ sơ.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại cơ quan

**c. Thành phần số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký làm chủ đầu tư dự án (bản chính):

+ Tên dự án;

+ Tên chủ đầu tư;

+ Mục tiêu và hình thức đầu tư;

+ Địa điểm và quy mô dự án;

+ Diện tích sử dụng đất;

+ Tổng mức đầu tư tạm tính;

+ Các đề xuất khác của nhà đầu tư.

- Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (bản sao có đối chiếu với bản chính).

- Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất (bản sao có đối chiếu với bản chính).

- Giấy tờ chứng minh năng lực tài chính:

+ Doanh nghiệp mới thành lập: Giấy xác nhận của Ngân hàng; Chứng thư của Tổ chức có chức năng định giá đang hoạt động tại Việt Nam (bản chính)

+ Doanh nghiệp hoạt động trên 01 năm: Báo cáo tài chính năm trước liền kề với năm lập dự án, phải được Tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán xác nhận (bản sao có đối chiếu với bản chính).

+ Trường hợp liên danh: Văn bản thỏa thuận liên danh hoặc hợp đồng hợp tác liên danh (bản sao có đối chiếu với bản chính)



\* Số lượng hồ sơ: 08 bộ (02 bộ gốc, 06 bộ photocopy).

**d. Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e. Cơ quan thực hiện TTHC**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước.

**f. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

**g. Phí, lệ phí:** Không.

**h. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Văn bản công nhận chủ đầu tư dự án.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình đăng ký chấp nhận làm chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**

- Tổ chức phải có đăng ký kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có hoạt động đầu tư bất động sản và có đủ vốn pháp định theo quy định theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Tổ chức phải có vốn đầu tư thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha, không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.

- Tổ chức có quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai, phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà ở.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

- Luật Nhà ở số 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

- Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng Quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.



*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:*

**TÊN CHỦ ĐẦU TƯ- CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc đăng ký chủ đầu tư dự án phát triển khu nhà ở  
(hoặc dự án phát triển nhà ở độc lập).....**

Kính gửi: UBND tỉnh

- Căn cứ Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Căn cứ Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

- Căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

Chủ đầu tư (*tên chủ đầu tư*)..... đề nghị UBND tỉnh Bình Phước có văn bản chấp thuận đầu tư dự án (*tên dự án*).....với các nội dung chính sau đây:

1. Tên dự án (*dự án phát triển khu nhà ở hoặc dự án phát triển nhà ở độc lập*):.....

2. Chủ đầu tư:

3. Hình thức đầu tư:

4. Mục tiêu đầu tư:

5. Địa điểm xây dựng:

6. Diện tích sử dụng đất:

7. Quy mô dân số:

8. Mật độ xây dựng:

9. Hệ số sử dụng đất:

10. Các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trong đó nêu rõ công trình hạ tầng xã hội do chính quyền đầu tư:

11. Tỷ lệ và số lượng các loại nhà ở:

Tổng số lượng:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m<sup>2</sup>, trong đó:

- Nhà biệt thự:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m<sup>2</sup>

- Nhà ở riêng lẻ:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m<sup>2</sup>

- Căn hộ chung cư:.....căn, tổng diện tích sàn xây dựng:..... m<sup>2</sup>

12. Phương án tiêu thụ sản phẩm:

- Bán:.....căn, với tổng diện tích sàn.....m<sup>2</sup>

- Cho thuê:.....căn, với tổng diện tích sàn.....m<sup>2</sup>

- Cho thuê mua....căn, với tổng diện tích sàn.....m<sup>2</sup>

13. Khu vực để xe công cộng và để xe cho các hộ gia đình, cá nhân:

14. Diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội.....m<sup>2</sup> (nếu có):

15. Tổng mức đầu tư của dự án:

16. Thời gian và tiến độ thực hiện (phân theo giai đoạn):

17. Các đề xuất ưu đãi của Nhà nước (nếu có):

18. Trách nhiệm chủ yếu của chủ đầu tư:

19. Trách nhiệm của chính quyền địa phương:

20. Kết luận:

Chủ đầu tư..... trình UBND tỉnh Bình Phước xem xét, chấp thuận chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên,

- Lưu:

**Chủ đầu tư**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



#### **4. Cấp chứng chỉ định giá bất động sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-265995-TT**

##### **a. Trình tự thực hiện:**

- Người xin cấp chứng chỉ định giá bất động sản nộp hồ sơ xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ biết rõ lý do trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

##### **b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng

##### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp chứng chỉ có dán ảnh và có xác nhận của UBND phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) nơi cư trú của người xin cấp chứng chỉ.

+ Giấy khám sức khỏe.

+ 02 ảnh màu cỡ 3X4 cm chụp trong năm xin cấp chứng chỉ.

+ Bản sao CMND hoặc hộ chiếu của người xin cấp chứng chỉ.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về định giá BĐS.

+ Bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

##### **d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

##### **e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

##### **f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

##### **g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề.

**h. Lệ phí:** 200.000 đồng (theo Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản).

**i Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đề nghị đính kèm):** Đơn đăng ký cấp chứng chỉ định giá bất động sản

##### **k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Không phải là cán bộ công chức nhà nước





+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không bị cấm hành nghề theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù

+ Có giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá đào tạo định giá bất động sản.

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học trở lên.

**I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về Kinh doanh Bất động sản.

+ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản

+ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

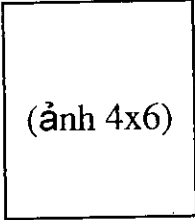
***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN**

**Kính gửi:** Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Nơi sinh: .....
4. Quốc tịch: .....
5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu và giấy phép cư trú): .....
- Nơi cấp: ..... cấp ngày .....
6. Địa chỉ thường trú: .....
7. Trình độ chuyên môn:
  - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp: .....
  - Chứng nhận hoàn thành khoá học đào tạo về định giá bất động sản do .....

..... (bảo sao).

8. Không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù. Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề trong hoạt động theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## **5. Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-265996-TT**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- Người xin cấp chứng chỉ môi giới bất động sản nộp hồ sơ xin cấp chứng chỉ tại Sở Xây dựng.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ biết rõ lý do trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp chứng chỉ có dán ảnh và có xác nhận của UBND phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) nơi cư trú của người xin cấp chứng chỉ.

+ Giấy khám sức khỏe.

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm chụp trong năm xin cấp chứng chỉ.

+ Bản sao CMND hoặc hộ chiếu của người xin cấp chứng chỉ.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc .

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân .

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề.

**h. Lệ phí:** 200.000 đồng (theo Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký cấp chứng chỉ môi giới bất động sản.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

+ Không phải là cán bộ công chức nhà nước

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không bị cấm hành nghề theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù



+ Có giấy chứng nhận đã hoàn thành khoá đào tạo định giá bất động sản

**I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về Kinh doanh Bất động sản.

+ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản

+ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(ảnh 4x6)

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN**

**Kính gửi:** Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Nơi sinh: .....
4. Quốc tịch: .....
5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu và giấy phép cư trú): .....
- Nơi cấp: ..... cấp ngày .....
6. Địa chỉ thường trú: .....
7. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp: .....
  - Chứng nhận hoàn thành khoá học đào tạo về môi giới bất động sản do .....
- ..... (bảo sao).

8. Không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù. Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề trong hoạt động theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Xác nhận của UBND xã,  
phường nơi cư trú (hoặc cơ quan,  
đơn vị công tác)**

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**6. Cấp lại chứng chỉ môi giới bất động sản, định giá bất động sản. Mã số hồ sơ: T-BPC-265997-TT.**

**a. Trình tự thực hiện:**

- Người xin cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản nộp hồ sơ xin cấp lại chứng chỉ tại Sở Xây dựng nơi đã cấp chứng chỉ.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì phải trả lời bằng văn bản cho người xin cấp chứng chỉ biết rõ lý do trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn xin cấp lại chứng chỉ có dán ảnh;

+ 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong năm xin cấp lại chứng chỉ;

+ Chứng chỉ cũ bị rách nát. Trường hợp mất chứng chỉ thì phải có giấy xác nhận của cơ quan đã cấp chứng chỉ nếu xin cấp lại chứng chỉ ở cơ quan khác.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Chứng chỉ hành nghề.

**h. Lệ phí:** 200.000 đồng (theo Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bất động sản).

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký cấp lại chứng chỉ định giá bất động sản, môi giới bất động sản.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** không.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về Kinh doanh Bất động sản.

+ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản

+ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng

10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:** ((Mẫu đơn xin cấp chứng chỉ môi giới; định giá)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

(ảnh 4x6)

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP LẠI, ĐỔI CHỨNG CHỈ MÔI GIỚI (ĐỊNH GIÁ)**

**Kính gửi:** Sở Xây dựng.....

1. Tên cá nhân:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. Số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu và giấy phép cư trú):
6. Địa chỉ thường trú:
7. Trình độ chuyên môn:
  - Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp.
  - Chứng nhận hoàn thành khoá học đào tạo về môi giới (định giá) bất động sản do .....tổ chức..... (bảo sao).
8. Không bị cấm hành nghề theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; không đang trong tình trạng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề trong hoạt động theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**Xác nhận của UBND xã,  
phường nơi cư trú (hoặc cơ quan,  
đơn vị công tác)**

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**7. Chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở. Mã số hồ sơ: T-BPC-265998-TT.**

**a. Trình tự thực hiện:**

- Hồ sơ xin chuyển nhượng toàn bộ dự án nộp tại Sở Xây dựng.
- Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ dự án trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
- Sau khi hoàn thành việc thẩm định, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh ra quyết định (hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với dự án phát triển nhà ở lớn hơn 2.500 căn).
- Chủ đầu tư tiếp nhận quyết định cho phép chuyển nhượng của cơ quan có thẩm quyền để tiến hành việc chuyển nhượng dự án.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- \* Thành phần hồ sơ:
  - Đơn xin chuyển nhượng dự án của chủ đầu tư cũ.
  - Văn bản cho phép đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hồ sơ dự án đã được phê duyệt ; quyết định phê duyệt dự án; hợp đồng thuê đất hoặc quyết định giao đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ của chủ đầu tư mới.
  - Báo cáo quá trình thực hiện dự án đến thời điểm chuyển nhượng.
  - Hồ sơ của chủ đầu tư mới, gồm:
    - + Đăng ký kinh doanh có chức năng kinh doanh BĐS.
    - + Cam kết của chủ đầu tư mới khi được nhận chuyển nhượng dự án, trong đó có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và khách hàng mà chủ đầu tư cũ đã cam kết.
    - + Văn bản xác định năng lực tài chính của chủ đầu tư mới theo quy định tại điểm 2 Phần I Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng.

\* Số lượng hồ sơ: 04 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định hành chính.

**h. Lệ phí:** không có



**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn xin chuyển nhượng toàn bộ dự án

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Dự án không thuộc đối tượng bị xử lý theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ

+ Dự án đó được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

+ Chủ đầu tư đã có quyền sử dụng đất thông qua hợp đồng thuê đất hoặc quyết định giao đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Phải hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của toàn bộ dự án hoặc theo giai đoạn và phải có các công trình hạ tầng kỹ thuật tương ứng với nội dung, tiến độ thực hiện dự án đó được phê duyệt;

**Chủ đầu tư mới phải đáp ứng các điều kiện sau đây:**

+ Là tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản có các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Kinh doanh bất động sản và Điều 3 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ.

+ Đáp ứng điều kiện về tài chính đối với chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ.

+ Có văn bản cam kết thực hiện dự án theo đúng tiến độ được phê duyệt.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

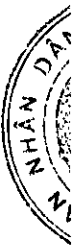
+ Luật số 63/2006/QH11 ngày 29/6/2006 về Kinh doanh Bất động sản.

+ Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản

+ Thông tư số 13/2008/TT-BXD ngày 21/5/2008 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 153/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

---



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN**

Kính gửi : Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước

+ Tên doanh nghiệp.....

Địa chỉ :

Hiện đang là chủ đầu tư dự án : .....

Thuộc địa bàn xã.....huyện.....tỉnh.....

Đề nghị được chuyển nhượng toàn bộ dự án ..... với các nội dung chính như

sau :

1- Tên dự án:

2- Địa điểm :

3- Nội dung và Quy mô dự án :

4- Diện tích sử dụng đất :

5- Diện tích đất xây dựng :

6- Tổng mức đầu tư :

Trong đó : Chi phí xây dựng:

Chi phí thiết bị:

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư:

Chi phí khác:

Chi phí quản lý dự án:

Chi phí dự phòng:

7- Nguồn vốn đầu tư :

8- Tình hình tiến khai dự án :

9- Lý do xin chuyển nhượng :

10- Đề xuất chủ đầu tư mới là:

- Tên chủ đầu tư mới :

- Địa chỉ:

- Năng lực tài chính:

- Kinh nghiệm:

11- Phương án giải quyết về quyền lợi và nghĩa vụ đối với khách hàng và các bên có liên quan:

12- Cam kết :

...Ngày .... tháng.....Năm .....

Chủ đầu tư

( Ghi rõ chức vụ, ký tên, đóng)

Nơi nhận :

- Như trên

#### IV. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật & Phát triển đô thị.

##### 1. Ý kiến thiết kế cơ sở công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án nhóm B, C. Mã số hồ sơ: T-BPC-266000-TT

###### a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận 1 cửa của Sở Xây dựng tại 676 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài.

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì viết biên nhận hồ sơ có hạn ngày trả kết quả, có chữ ký bên giao bên nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ đến phòng Hạ tầng kỹ thuật & Phát triển đô thị thẩm định hồ sơ.

###### - **Bước 3:**

+ Phòng Hạ tầng kỹ thuật & Phát triển đô thị có trách nhiệm xem xét tham mưu gửi văn bản lấy ý kiến chuyên ngành của các Sở ngành khác (nếu cần thiết).

+ Phòng ban chuyên môn thẩm định hồ sơ và sau khi tổng hợp công văn ý kiến chuyên ngành: Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tham mưu văn bản trả lời chủ đầu tư. Nếu đạt yêu cầu thì hoàn tất hồ sơ trình Ban Giám đốc ký văn bản ý kiến thiết kế cơ sở.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nộp lệ phí tại Văn phòng Sở và nhận kết quả tại bộ phận một cửa của Sở Xây dựng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận 1 cửa.

###### c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình (hoặc phiếu chuyên của cơ quan đầu mối thẩm định dự án đầu tư) đề nghị ý kiến thiết kế cơ sở.

+ Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền về chủ trương cho phép đầu tư xây dựng công trình.

+ Giấy tờ liên quan đến việc xác định, chứng minh quyền được sử dụng đất để lập dự án đầu tư (nếu có).

- Báo cáo khảo sát địa hình, địa chất công trình giai đoạn TKCS.

- Hồ sơ thiết kế gồm:

+ Các bản vẽ thiết kế.

+ Thuyết minh thiết kế cơ sở.

+ Thuyết minh dự án đầu tư.

+ Đánh giá tác động môi trường; Bản cam kết bảo vệ môi trường.

- + Biên bản của chủ đầu tư nghiệm thu thiết kế cơ sở và khảo sát.
- + Văn bản thỏa thuận đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- + Bản sao các chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế hạ tầng kỹ thuật.
- + Hồ sơ năng lực của nhà thầu thực hiện thiết kế, nhà thầu thực hiện khảo sát.
- \* Số lượng hồ sơ: 07 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với dự án nhóm B: Thời gian làm việc không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).
- Đối với dự án nhóm C: Thời gian làm việc không quá 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn ý kiến thiết kế cơ sở.

**h. Lệ phí:** Tính tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư theo Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tổng mặt bằng được phê duyệt; sự phù hợp của thiết kế cơ sở với phương án tuyến công trình được chọn đối với công trình xây dựng theo tuyến; sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí, quy mô xây dựng và các chỉ tiêu quy hoạch đã được chấp thuận đối với công trình xây dựng tại khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt;

- Sự phù hợp của việc kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực;

- Sự hợp lý của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;

- Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy;

- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;



- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.

---



## **2. Thẩm định thiết kế cơ sở công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án nhóm B, C. Mã số hồ sơ: T-BPC-266001-TT**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tổ chức nộp hồ sơ tại bộ phận 1 cửa của Sở Xây dựng tại 676 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài.

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì viết biên nhận hồ sơ có hạn ngày trả kết quả, có chữ ký bên giao bên nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

- **Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ đến phòng Hạ tầng kỹ thuật & Phát triển đô thị thẩm định hồ sơ.

### **- Bước 3:**

+ Phòng Hạ tầng kỹ thuật & Phát triển đô thị có trách nhiệm xem xét tham mưu gửi văn bản lấy ý kiến chuyên ngành của các Sở ngành khác (nếu cần thiết).

+ Phòng Hạ tầng kỹ thuật & Phát triển đô thị thẩm định hồ sơ và sau khi tổng hợp công văn ý kiến chuyên ngành: Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì tham mưu văn bản trả lời chủ đầu tư. Nếu đạt yêu cầu thì hoàn tất hồ sơ trình Ban Giám đốc ký kết quả thẩm định.

- **Bước 4:** Tổ chức, cá nhân nộp lệ phí tại Văn phòng Sở và nhận kết quả tại bộ phận một cửa của Sở Xây dựng.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận 1 cửa.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Tờ trình;

+ Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền về chủ trương cho phép đầu tư xây dựng công trình.

+ Giấy tờ liên quan đến việc xác định, chứng minh quyền được sử dụng đất để lập dự án đầu tư (nếu có).

- Báo cáo khảo sát địa hình, địa chất công trình giai đoạn TKCS.

- Hồ sơ thiết kế gồm:

+ Các bản vẽ thiết kế.

+ Thuyết minh thiết kế cơ sở.

+ Thuyết minh dự án đầu tư.

+ Đánh giá tác động môi trường; Bản cam kết bảo vệ môi trường.

+ Biên bản của chủ đầu tư nghiệm thu thiết kế cơ sở và khảo sát.

- + Văn bản thỏa thuận đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- + Bản sao các chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế hạ tầng kỹ thuật.
- + Hồ sơ năng lực của nhà thầu thực hiện thiết kế, nhà thầu thực hiện khảo sát.
- Số lượng hồ sơ: 07 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với dự án nhóm B: Thời gian làm việc không quá 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).
- Đối với dự án nhóm C: Thời gian thẩm định không quá 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước

**g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở.

**h. Lệ phí:** Tính tỷ lệ % trên tổng mức đầu tư theo Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính.

**i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tổng mặt bằng được phê duyệt; sự phù hợp của thiết kế cơ sở với phương án tuyến công trình được chọn đối với công trình xây dựng theo tuyến; sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí, quy mô xây dựng và các chỉ tiêu quy hoạch đã được chấp thuận đối với công trình xây dựng tại khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt;

- Sự phù hợp của việc kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực;

- Sự hợp lý của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;

- Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy;

- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.

- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư.

---





**3. Thẩm tra bản vẽ thi công - dự toán công trình hạ tầng kỹ thuật (Sở Xây dựng trực tiếp thẩm tra). Mã số hồ sơ: T-BPC-266002-TT.**

**a. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại 676 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài (bộ phận một cửa).

- Chuyên viên phòng 1 cửa tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý hồ sơ:
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.
- + Nếu hồ sơ đầy đủ thì viết biên nhận hồ sơ có hẹn ngày trả kết quả, có chữ ký bên giao bên nhận hồ sơ.

*Lưu ý: Sở Xây dựng chỉ hướng dẫn một lần và lưu giữ bộ hồ sơ đã nộp để đối chứng.*

**Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận chuyên hồ sơ đến phòng Hạ tầng kỹ thuật & Phát triển đô thị thẩm tra hồ sơ.

**Bước 3:** Sở Xây dựng lập phiếu chuyển các Sở quản lý chuyên ngành để lấy ý kiến nếu có liên quan đến các chuyên ngành khác (thời gian không quá 10 ngày làm việc).

**Bước 4:** Phòng Hạ tầng kỹ thuật & Phát triển đô thị tổng hợp, thẩm tra hồ sơ thiết kế:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản thông báo đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì ra kết quả thẩm tra thiết kế và trình lãnh đạo Sở ký duyệt.

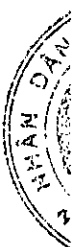
**Bước 5:** Tổ chức, cá nhân nộp lệ phí tại Văn phòng Sở và nhận kết quả thẩm tra tại bộ phận một cửa của Sở Xây dựng.

*Lưu ý: Khi hồ sơ đủ điều kiện để phê duyệt, chủ đầu tư gửi 02 bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng để Sở đóng dấu “Thiết kế đã thẩm tra” và gửi lại chủ đầu tư 01 bộ, Sở lưu trữ 01 bộ để quản lý; đồng thời chủ đầu tư nộp thêm 01 file (thuyết minh, dự toán, bản vẽ).*

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:
- + Tờ trình thẩm tra của chủ đầu tư (Theo phụ lục số 1 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD)
- + Theo Phụ lục số 2 kèm theo TTHC này.
- + Báo cáo tổng hợp hồ sơ trình thẩm tra của chủ đầu tư (Theo phụ lục số 3 ban hành kèm theo TTHC này).



- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với các công trình thiết kế 2 bước, thiết kế 3 bước hoặc thiết kế khác triển khai sau thiết kế cơ sở: 30 ngày làm việc.

- Đối với các công trình thiết kế một bước: 20 ngày làm việc.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước

**f. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**g. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tờ trình thẩm tra của chủ đầu tư (Theo phụ lục số 1 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD)

- Báo cáo tổng hợp hồ sơ trình thẩm tra của chủ đầu tư (Theo phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quy trình này).

**h. Lệ phí:** Lệ phí thẩm tra theo quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

**i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kết quả thẩm tra thiết kế công trình.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

#### **I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư số hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm***

---

## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

### TỜ TRÌNH

#### Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số /2013/TT-BXD ngày... tháng ... năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

#### I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

#### II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

##### 1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Và các văn bản khác có liên quan.

##### 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

Theo Điều 7 của Thông tư.



### 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư;
- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

#### **ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký tên, đóng dấu)

Tên người đại diện



## PHỤ LỤC SỐ 2

### Thành phần Hồ sơ trình thẩm tra

Số TT	Thành phần hồ sơ	Mẫu/Nội dung quy định	Số lượng	Ghi chú
1	<b>Tờ trình Thẩm tra thiết kế xây dựng</b>	Phụ lục 1, Thông tư số 13/2013/TT-BXD.	01	Bản chính.
2	<b>Các văn bản pháp lý (do cơ quan có thẩm quyền cấp)</b>			Bản chính, bản sao có công chứng hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.
2.1	- Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với DADT), kèm hồ sơ thiết kế cơ sở. - Nhiệm vụ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt (đối với BCKTKT), kèm các văn bản về quy hoạch kiến trúc, về quyền sử dụng đất hoặc sở hữu công trình.		01	Bản chính, bản sao có công chứng hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.
2.2	Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy (nếu có).		01	
2.3	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).		01	
3	<b>Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư</b>	Điều 20, khoản 1, điểm a,b Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (xem phụ lục số 4)	01	Bản chính.
3.1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu KSXD, nhà thầu TKXD (kèm Bảng Thông tin năng lực của nhà thầu KSXD, nhà thầu TKXD; năng lực của chủ nhiệm, chủ trì cơ hữu tại công ty của nhà thầu).	Điều 45,46 (KSXD) và Điều 47,48,49 (TKXD) Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009.	01	Bản sao có công chứng hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.

3.2	Chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm KSXD, chủ nhiệm TKXD, các chủ trì TKXD (kèm Bảng khai kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn TKXD).	Điều 45 (KSXD) và Điều 47,48 (TKXD) Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009.	01	Bản sao có công chứng hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.
4	<b>Các hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ cho TKXD</b>			Bản chính hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.
4.1	Nhiệm vụ khảo sát xây dựng		01	
4.2	Phương án kỹ thuật khảo sát		01	
4.3	Báo cáo kết quả khảo sát		01	
4.4	Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát		01	
5	<b>Thuyết minh và các bản vẽ TKXD</b>	Khoản 3,4, Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD	01	Bản chính và file.
6	<b>Dự toán xây dựng công trình (đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước)</b>		01	Bản chính và file.

## PHỤ LỤC SỐ 3

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-(1)

....., ngày..... tháng ..... năm

### BÁO CÁO TỔNG HỢP HỒ SƠ TRÌNH THẨM TRA

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

...(1)..., báo cáo việc xem xét, đánh giá hồ sơ thiết kế trình thẩm tra như sau:

1. Thông tin chung công trình: (theo nội dung mục 1 của Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD)

2. Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật (Chủ đầu tư có ý kiến đánh giá phù hợp hay không phù hợp đối với các hồ sơ trình thẩm tra) bao gồm:

- Sự phù hợp của thuyết minh thiết kế.
- Sự phù hợp của các bản vẽ thiết kế.
- Sự phù hợp của các tài liệu khảo sát xây dựng.
- Sự phù hợp của quy trình bảo trì công trình.
- Sự phù hợp của các hồ sơ khác có liên quan.

3. Sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với nhiệm vụ thiết kế, thiết kế cơ sở, các yêu cầu của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan bao gồm:

- Sự phù hợp về nội dung của thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật so với nhiệm vụ thiết kế được duyệt, hoặc thiết kế cơ sở.
- Sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng.
- Sự tuân thủ các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

4. Ý kiến nhận xét, đánh giá chung của chủ đầu tư về hồ sơ trình thẩm tra:

**Nơi nhận:**

- (2) (báo cáo);
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Tên người đại diện**

**Ghi chú:**

- (1) Tên chủ đầu tư;
- (2) Tên cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thực hiện thẩm tra thiết kế.



**4. Thẩm tra bản vẽ thi công – dự toán công trình hạ tầng kỹ thuật có vốn ngân sách nhà nước (Sở Xây dựng chỉ định thẩm tra). Mã số hồ sơ: T-BPC-266003-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại 676 Quốc lộ 14, phường Tân Phú, thị xã Đông Xoài (bộ phận một cửa).

- Chuyên viên phòng 1 cửa tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả hồ sơ yêu cầu bổ sung.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì bộ phận tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Văn phòng.

**Bước 2:** Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ và có văn bản hướng dẫn về thành phần hồ sơ đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định). Đồng thời, có công văn hướng dẫn như sau:

- Thông báo tên tổ chức tư vấn được chỉ định thẩm tra hồ sơ (được lựa chọn trong danh sách công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng) và một phần hoặc toàn bộ nội dung thẩm tra (đối với trường hợp có vốn ngân sách nhà nước).

- Công văn hướng dẫn có đề nghị chủ đầu tư lựa chọn tổ chức tư vấn trong danh sách công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, Bộ Xây dựng để thuê thực hiện thẩm tra TKXD (đối với trường hợp có vốn ngoài ngân sách nhà nước).

*Lưu ý: Sở Xây dựng chỉ hướng dẫn một lần và lưu giữ bộ hồ sơ đã nộp để đối chứng.*

**Bước 3:** Chủ đầu tư ký hợp đồng với tổ chức tư vấn thẩm tra được Sở Xây dựng chỉ định. Trong nội dung hợp đồng, phải có đủ các nội dung thẩm tra nêu tại văn bản hướng dẫn của Sở Xây dựng. Thời gian thực hiện: chủ đầu tư thực hiện văn bản hướng dẫn của Sở Xây dựng tối đa là 30 ngày làm việc tính từ ngày ban hành văn bản.

**Bước 4:** Chủ đầu tư gửi Hồ sơ trình thẩm tra TKXD (đã được bổ sung, hoàn thiện-nếu có) và Kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD) kèm hồ sơ TKXD đã được tổ chức tư vấn đóng dấu “Thiết kế đã thẩm tra” đến Sở Xây dựng

**Bước 5:** Sở Xây dựng xem xét nội dung Kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn và có ý kiến bằng văn bản.

- Trường hợp ý kiến của Sở Xây dựng về Kết quả thẩm tra TKXD của tổ chức tư vấn, có kết luận đủ điều kiện để xem xét phê duyệt TKXD: chủ đầu tư phê duyệt TKXD.

- Trường hợp ý kiến của Sở Xây dựng về Kết quả thẩm tra TKXD của tổ chức tư vấn, có kết luận chưa đủ điều kiện để xem xét phê duyệt TKXD: Chủ

đầu tư, tổ chức tư vấn TKXD có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ TKXD; và tổ chức tư vấn thẩm tra TKXD có trách nhiệm thẩm tra lại theo ý kiến của Sở Xây dựng (Sở Xây dựng lưu giữ bộ hồ sơ đã nộp để đối chứng). Sau khi hoàn thiện, chủ đầu tư phê duyệt TKXD.

*Lưu ý: Sau khi phê duyệt TKXD, chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ TKXD đến Sở Xây dựng để quản lý; đồng thời chủ đầu tư nộp thêm 01 file (thuyết minh, dự toán, bản vẽ). Tổ chức tư vấn thẩm tra TKXD có trách nhiệm đóng dấu “Thiết kế đã thẩm tra”, Sở Xây dựng không đóng dấu.*

**Bước 6:** Tổ chức, cá nhân nộp lệ phí tại Văn phòng Sở và nhận kết quả thẩm tra tại bộ phận một cửa của Sở Xây dựng.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình thẩm tra của chủ đầu tư (Theo phụ lục số 1 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD).

+ Theo Phụ lục số 2 kèm theo TTHC này.

+ Báo cáo tổng hợp hồ sơ trình thẩm tra của chủ đầu tư (Theo phụ lục số 3 ban hành kèm theo TTHC này).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:**

- Thời gian của Sở Xây dựng (đối với cả hai trường hợp: Sở Xây dựng chỉ định hoặc chủ đầu tư lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm tra), được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (ngày ghi trên biên nhận hồ sơ):

+ Đối với các công trình được thiết kế 2 bước trở lên: không quá 20 ngày làm việc.

+ Đối với công trình thiết kế một bước: không quá 15 ngày làm việc.

+ Đối với công trình sửa chữa, cải tạo hoặc thay đổi TKXD (theo quy định cần phải thẩm tra lại): tương tự thời gian quy định trên.

**e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước.

**f. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**g. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tờ trình thẩm tra của chủ đầu tư (Theo phụ lục số 1 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD)

- Báo cáo tổng hợp hồ sơ trình thẩm tra của chủ đầu tư (Theo phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quy trình này).

**h. Phí, lệ phí:** Lệ phí thẩm tra theo quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản



lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

**i. Kết quả thực hiện TTHC:** Ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế công trình.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: Xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư số hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

### TỜ TRÌNH

**Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình**

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số /2013/TT-BXD ngày... tháng ... năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

#### I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

#### II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

##### 1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;
- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Và các văn bản khác có liên quan.

##### 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

Theo Điều 7 của Thông tư.

### **3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:**

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

*(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.*

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu:

#### **ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Tên người đại diện**

## PHỤ LỤC SỐ 2

### Thành phần Hồ sơ trình thẩm tra

Số TT	Thành phần hồ sơ	Mẫu/Nội dung quy định	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ trình Thẩm tra thiết kế xây dựng	Phụ lục 1, Thông tư số 13/2013/TT-BXD.	01	Bản chính.
2	Các văn bản pháp lý (do cơ quan có thẩm quyền cấp)			Bản chính, bản sao có công chứng hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.
2.1	- Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với DADT), kèm hồ sơ thiết kế cơ sở. - Nhiệm vụ thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt (đối với BCKTKT), kèm các văn bản về quy hoạch kiến trúc, về quyền sử dụng đất hoặc sở hữu công trình.		01	Bản chính, bản sao có công chứng hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.
2.2	Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy (nếu có).		01	
2.3	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có).		01	
3	Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư	Điều 20, khoản 1, điểm a,b Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (xem phụ lục số 4)	01	Bản chính.
3.1	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu KSXD, nhà thầu TKXD (kèm Bảng Thông tin năng lực của nhà thầu KSXD, nhà thầu TKXD; năng lực của chủ nhiệm, chủ trì cơ hữu tại công ty của nhà thầu).	Điều 45,46 (KSXD) và Điều 47,48,49 (TKXD) Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009.	01	Bản sao có công chứng hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.

3.2	Chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm KSXD, chủ nhiệm TKXD, các chủ trì TKXD (kèm Bảng khai kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn TKXD).	Điều 45 (KSXD) và Điều 47,48 (TKXD) Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009.	01	Bản sao có công chứng hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.
4	<b>Các hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ cho TKXD</b>			Bản chính hoặc bản sao có dấu đóng của chủ đầu tư.
4.1	Nhiệm vụ khảo sát xây dựng		01	
4.2	Phương án kỹ thuật khảo sát		01	
4.3	Báo cáo kết quả khảo sát		01	
4.4	Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát		01	
5	<b>Thuyết minh và các bản vẽ TKXD</b>	Khoản 3,4, Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD	01	Bản chính và file.
6	<b>Dự toán xây dựng công trình (đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước)</b>		01	Bản chính và file.





## PHỤ LỤC SỐ 3

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-(1)

....., ngày..... tháng ..... năm

### BÁO CÁO TỔNG HỢP HỒ SƠ TRÌNH THẨM TRA

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

...(1)..., báo cáo việc xem xét, đánh giá hồ sơ thiết kế trình thẩm tra như sau:

1. Thông tin chung công trình: (theo nội dung mục 1 của Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD)

2. Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật (Chủ đầu tư có ý kiến đánh giá phù hợp hay không phù hợp đối với các hồ sơ trình thẩm tra) bao gồm:

- Sự phù hợp của thuyết minh thiết kế.
- Sự phù hợp của các bản vẽ thiết kế.
- Sự phù hợp của các tài liệu khảo sát xây dựng.
- Sự phù hợp của quy trình bảo trì công trình.
- Sự phù hợp của các hồ sơ khác có liên quan.

3. Sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với nhiệm vụ thiết kế, thiết kế cơ sở, các yêu cầu của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan bao gồm:

- Sự phù hợp về nội dung của thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật so với nhiệm vụ thiết kế được duyệt, hoặc thiết kế cơ sở.
- Sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng.
- Sự tuân thủ các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

4. Ý kiến nhận xét, đánh giá chung của chủ đầu tư về hồ sơ trình thẩm tra:

**Nơi nhận:**

- (2) (báo cáo);
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Tên người đại diện**

**Ghi chú:**

- (1) Tên chủ đầu tư;
- (2) Tên cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thực hiện thẩm tra thiết kế.



## V. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình.

**1. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với các công trình xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-266004-TT.**

### a. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Chủ đầu tư gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình cùng danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình hoặc hạng mục công trình cho Phòng Quản lý chất lượng công trình (viết tắt QLCLCT) của Sở Xây dựng (trước 10 ngày làm việc so với ngày Chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu).

- **Bước 2:** Phòng QLCLCT tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng QLCLCT báo cáo lãnh đạo Sở Xây dựng và thông báo cho Chủ đầu tư bằng văn bản về kế hoạch, nội dung và tài liệu kiểm tra.

- **Bước 3:** Phòng QLCLCT tiến hành kiểm tra tại hiện trường công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình của chủ đầu tư theo kế hoạch, nội dung trong thông báo.

- **Bước 4:** Kết luận bằng văn bản về các nội dung kiểm tra trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Bước 4:** Đến ngày hẹn trả kết quả, Chủ đầu tư đến nhận kết quả tại Phòng QLCLCT.

**b. Cách thức thực hiện:** Tại Sở Xây dựng.

### c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

+ Danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình theo quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

**h. Lệ phí:** Chưa quy định.

**i. Tên Mẫu đơn, tờ khai:**

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình theo quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/07/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư số hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm***

---

**Phụ lục 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD  
ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng)*

.....(Tên Chủ đầu tư) .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ..... / .....

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG  
CÔNG TRÌNH/HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

Kính gửi : ..... (1).....

Chủ đầu tư công trình/hạng mục công trình ..... báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình/hạng mục công trình với các nội dung sau :

1. Tên công trình/hạng mục công trình:.....
2. Địa điểm xây dựng .....
3. Quy mô công trình: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (ghi rõ các điều kiện để được nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của pháp luật).

Đề nghị ....(1)....tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- ..... (2) ....(để biết);
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO QUY ĐỊNH  
PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)*

(1). Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Điều 25 Thông tư này.

(2). Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 25 Thông tư này.

**Phụ lục 5**  
**DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD*  
*ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng)*

**A. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG**

1.	Quyết định về chủ trương đầu tư kèm theo Báo cáo đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.
2.	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án thành phần của cấp có thẩm quyền kèm theo Dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi).
3.	Các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
4.	Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư.
5.	Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
6.	Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
7.	Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
8.	Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
9.	Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
10.	Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

**B. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1.	Phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
2.	Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
3.	Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật; văn bản thông báo kết quả thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có).
4.	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo).
5.	Biên bản nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.
6.	Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

**C. HỒ SƠ THI CÔNG VÀ NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

1.	Các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công và các văn bản thẩm định, phê
----	--



- |     |  |
|-----|--|
|     | duyet của cấp có thẩm quyền.   |
| 2.  | Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).  |
| 3.  | Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.   |
| 4.  | Các chứng chỉ xuất xứ, nhãn mác hàng hóa, công bố sự phù hợp về chất lượng của nhà sản xuất, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại và các quy định pháp luật khác có liên quan. |
| 5.  | Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành.  |
| 6.  | Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.   |
| 7.  | Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).   |
| 8.  | Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.   |
| 9.  | Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.  |
| 10. | Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:  |
|     | a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;   |
|     | b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;  |
|     | c) An toàn môi trường;   |
|     | d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;  |
|     | đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);   |
|     | e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;   |
|     | g) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.  |
| 11. | Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).  |
| 12. | Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.  |
| 13. | Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/ công trình đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư.  |
| 14. | Các phụ lục tồn tại cần sửa chữa, khắc phục sau khi đưa công trình vào sử dụng.  |
| 15. | Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.  |

#### D. QUY CÁCH VÀ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

1. Các bản vẽ thiết kế phải được lập theo quy định và phải được chủ đầu tư hoặc đại diện được uỷ quyền của chủ đầu tư xác nhận.

2. Các bản vẽ hoàn công phải được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

3. Hồ sơ hoàn thành công trình được bảo quản trong hộp theo khổ A4 hoặc bằng các phương pháp khác phù hợp, bìa hộp ghi các thông tin liên quan tới nội dung hồ sơ lưu trữ trong hộp.

4. Thuyết minh và bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình xây dựng có thể được lưu trữ dưới dạng băng từ, đĩa từ hoặc vật mang tin phù hợp.

5. Các văn bản quan trọng trong hồ sơ hoàn thành công trình như quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật (trường hợp chỉ phải lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật), quyết định phê duyệt thiết kế, biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, biên bản bàn giao công trình ... được lưu trữ bằng bản chính. Trường hợp không còn bản chính thì được thay thế bằng bản sao hợp pháp;

6. Số lượng bộ hồ sơ hoàn thành công trình do chủ đầu tư và các nhà thầu thỏa thuận nêu trong hợp đồng.



**2. Thông báo thông tin về công trình của chủ đầu tư đến Sở Xây dựng.**  
**Mã số hồ sơ: T-BPC-266005-TT.**

**a. Trình tự thực hiện:**

Sau khi khởi công Chủ đầu tư gửi báo cáo bằng văn bản về Phòng QLCLCT - Sở Xây dựng đối với công trình cấp II, cấp III không phân biệt nguồn vốn trừ các công trình trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư thuộc các loại: công trình công cộng, nhà chung cư, nhà máy xi măng, công trình hạ tầng kỹ thuật;

**b. Cách thức thực hiện:** Tại Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Báo cáo về thông tin công trình của chủ đầu tư.

- Số lượng hồ sơ: 01 bản

d. Thời hạn giải quyết: Không quy định

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** không .

**h. Lệ phí:** không

**i. Tên Mẫu đơn, tờ khai:** không

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Báo cáo thông tin về công trình của chủ đầu tư bao gồm tên, địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư, tên công trình, địa điểm xây dựng, quy mô và tiến độ thi công dự kiến của công trình.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.





**3. Tạm dừng thi công và cho phép tiếp tục thi công. Mã số hồ sơ: T-BPC-266006-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Khi phát hiện chất lượng công trình không đảm bảo yêu cầu, có nguy cơ sập đổ công trình hoặc biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, Giám đốc Sở Xây dựng ra quyết định tạm dừng thi công công trình. Đồng thời trong vòng 24 giờ kể từ khi ra quyết định tạm dừng thi công xây dựng công trình, Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về quyết định tạm dừng thi công xây dựng công trình của mình.

- **Bước 2:** Chủ đầu tư thông báo cho Sở Xây dựng về kết quả khắc phục các tồn tại, đảm bảo an toàn.

- **Bước 3:** Sở Xây dựng sau khi nhận được kết quả khắc phục các tồn tại, đảm bảo an toàn của chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra công trình theo các nội dung đã yêu cầu khắc phục.

- **Bước 4:** Trường hợp kết quả khắc phục các tồn tại, đảm bảo an toàn đáp ứng được các yêu cầu, Giám đốc Sở Xây dựng ra quyết định cho phép tiếp tục thi công.

**b. Cách thức thực hiện:** Tại Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Thông báo kết quả khắc phục các tồn tại, đảm bảo an toàn công trình;

- Số lượng hồ sơ: 01 (bản)

**d. Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Quyết định cho phép hoặc tạm dừng thi công.

**h. Lệ phí:** Chưa quy định.

**i. Tên Mẫu đơn, tờ khai:** Không

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

**4. Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng và quyết định cho phép thi công tiếp hoặc đưa vào sử dụng sau khi đã khắc phục sự cố.**  
Mã số hồ sơ: T-BPC-266007-TT.

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình xây dựng lập báo cáo nhanh sự cố trong thời hạn 24 giờ sau khi xảy ra sự cố gửi cho UBND cấp huyện và Phòng Quản lý chất lượng công trình - Sở Xây dựng.

- **Bước 2:** Phòng Quản lý chất lượng công trình - Sở Xây dựng tổ chức hoặc phối hợp thực hiện giám định nguyên nhân sự cố khi cần thiết.

- **Bước 3:** Sau khi nhận được kết quả kiểm tra hiện trường sự cố, kết quả giám định nguyên nhân sự cố, Chủ đầu tư tiến hành khắc phục sự cố theo yêu cầu của Sở Xây dựng.

- **Bước 4:** Chủ đầu tư sau khi đã khắc phục sự cố, gửi các hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sự cố cho Sở Xây dựng.

- **Bước 5:** Sở Xây dựng sau khi xem xét các hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sự cố và kiểm tra hiện trường, nếu đủ điều kiện đảm bảo an toàn, tiến hành ra quyết định cho phép thi công tiếp hoặc đưa vào sử dụng.

**b. Cách thức thực hiện:** Tại Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Báo cáo nhanh sự cố.

+ Biên bản kiểm tra hiện trường sự cố.

+ Mô tả diễn biến của sự cố.

+ Kết quả khảo sát, đánh giá, xác định mức độ và nguyên nhân sự cố.

+ Các tài liệu về thiết kế và thi công xây dựng công trình liên quan đến sự cố.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d. Thời hạn giải quyết:** Ngay sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có trách nhiệm phải tiếp nhận và giải quyết.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Quyết định cho phép tiếp tục thi công hoặc đưa vào sử dụng.

**h. Lệ phí:** Chưa có quy định cụ thể.

**i. Tên Mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng;
  - Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
  - Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- 



**5. Báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Mã số hồ sơ: T-BPC-266008-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Sở Xây dựng báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng quản lý.

**b. Cách thức thực hiện:** Tại Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Báo cáo về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng quản lý.

- Số lượng hồ sơ: 01 bản

**d. Thời hạn giải quyết:** Không quy định thời hạn

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng.

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBND tỉnh.

**g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Không quy định.

**h. Lệ phí:** Chưa có quy định.

**i. Tên Mẫu đơn, tờ khai:** Không

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.



**6. Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-266018-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Các cá nhân (trừ các cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ) có nhu cầu bổ nhiệm là giám định viên tư pháp xây dựng cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số về hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp xây dựng và các hồ sơ liên quan theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng- Sở Xây dựng.

- **Bước 2:** Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, thì vào sổ và viết phiếu tiếp nhận hồ sơ (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

- **Bước 3:** Sở Xây dựng chủ trì và phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn và tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở địa phương.

- **Bước 4:** Đến ngày hẹn trả kết quả, cá nhân đến nhận kết quả tại Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do;

**b. Cách thức thực hiện:** Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng- Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

+ Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm.

+ Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp.

+ Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc.

+ Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn theo quy định của UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quản lý lĩnh vực giám định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ



**d. Thời hạn giải quyết:** 35 ngày làm việc trong đó:

- Tại Sở Xây dựng là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
- Phê duyệt của UBND tỉnh là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Xây dựng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
- Cơ quan được ủy quyền thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp

**g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Quyết định hành chính

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên Mẫu đơn, tờ khai:** Phụ lục 1 (*Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng*)

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;
- Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo 05 năm trở lên.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng số 16/2013/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

- Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



## Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD  
ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

#### GIẤY ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM / CÔNG BỐ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG / NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup> .....

1. Họ và tên người đề nghị: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Địa chỉ thường trú: .....
4. Đơn vị hiện đang công tác: .....
5. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

TT	Nội dung giám định	Đăng ký	Loại công trình
1	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/>	
2	Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình	<input type="checkbox"/>	
3	Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.	<input type="checkbox"/>	
4	Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	<input type="checkbox"/>	
5	Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan	<input type="checkbox"/>	

6. Kinh nghiệm thực tế hoạt động xây dựng trong 05 năm gần nhất:

TT	Công việc đã thực hiện (liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến	Thông tin chung về công trình (Tên, địa điểm xây dựng, loại,

	<i>nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng</i>	<i>cấp công trình</i>
1		

7. Chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ: *(nêu rõ loại chứng chỉ, lĩnh vực hành nghề, mã số chứng chỉ, ngày cấp, nơi cấp, có bản sao chứng thực kèm theo)*

Tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của cơ quan,  
tổ chức quản lý trực tiếp <sup>(2)</sup>  
*(Ghi rõ họ tên, chữ ký,  
chức vụ, dấu pháp nhân)*

Người đề nghị  
*(Ghi rõ họ tên, chữ ký)*

---

<sup>(1)</sup> Cơ quan thuộc Bộ Xây dựng được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp xây dựng đối với trường hợp cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Cơ quan đầu mối thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cá nhân tại địa phương đăng ký.

<sup>(2)</sup> Đối với cá nhân tại thời điểm đăng ký không làm việc tại cơ quan, tổ chức nào thì phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi đã công tác gần nhất hoặc có căn cứ xác nhận về các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.





**7. Đăng ký, công bố thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-266020-TT**

**a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ: Tại Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng- Sở Xây dựng Bình Phước (viết tắt Phòng QLCLCT).

Các cá nhân, tổ chức tư vấn, văn phòng giám định tư pháp xây dựng có nhu cầu thực hiện giám định viên tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức tư vấn xây dựng theo vụ việc cung cấp thông tin như sau:

+ Đối với cá nhân có nhu cầu là giám định viên tư pháp xây dựng theo vụ việc: Cá nhân là công chức thuộc UBND cấp tỉnh; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND cấp tỉnh có nhu cầu là giám định viên tư pháp xây dựng theo vụ việc cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số về hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp xây dựng.

+ Đối với tổ chức có nhu cầu là tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc: Tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước có đăng ký kinh doanh hoạt động đầu tư xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh có nhu cầu là tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc tập hợp thông tin theo Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số này.

+ Đối với Văn phòng giám định tư pháp xây dựng: Cung cấp thông tin theo Phụ lục 2 của Thông tư số về giám định tư pháp xây dựng.

- **Bước 2:** Phòng QLCLCT tiếp nhận hồ sơ, tổ chức kiểm tra, xem xét hồ sơ thông tin đăng ký. Trường hợp hồ sơ thông tin đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng gửi văn bản một lần đề nghị cá nhân, tổ chức đăng ký bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

- **Bước 3:** Sau 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thông tin đăng ký hợp lệ của cá nhân, tổ chức, Sở Xây dựng xem xét, tổng hợp dữ liệu và gửi UBND tỉnh danh sách, thông tin của cá nhân, tổ chức này theo nội dung tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Thông tư số quy định về giám định tư pháp xây dựng.

- **Bước 4:** Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị của Sở Xây dựng, UBND tỉnh công bố danh sách, thông tin của cá nhân, tổ chức này trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.

**b. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng - Sở Xây dựng.

**c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Bản kê khai đăng ký công bố theo mẫu tại Phụ lục 1 (đối với cá nhân) và Phụ lục 2 (đối với tổ chức);

+ Quyết định thành lập của Tổ chức tư vấn hoặc văn phòng giám định (đối với tổ chức);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký hoạt động (đối với tổ chức);

+ Quyết định công nhận phòng LAS-XD và danh mục phép thử kèm theo (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d. Thời hạn giải quyết:** Tại Sở Xây dựng là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Thời gian công bố danh sách và thông tin của cá nhân, tổ chức này trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị của Sở Xây dựng.

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cá nhân (cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ).

- Tổ chức (tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Doanh nghiệp tư nhân có đăng ký kinh doanh đầu tư Xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh; văn phòng giám định tư pháp xây dựng).

**f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

**g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Thông tin được đưa lên website của UBND tỉnh.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên Mẫu đơn, tờ khai:**

- Giấy đề nghị công bố giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định viên theo vụ việc theo mẫu tại Phụ lục 01 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014.

- Thông tin đăng ký công bố tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc/văn phòng giám định tư pháp theo mẫu tại Phụ lục 2 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.

- Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo 05 năm trở lên.

- Có năng lực về nội dung được giám định (các loại).

## **I. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng;
- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;
- Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

***Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:***

---



**Phụ lục 1**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD  
ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM / CÔNG BỐ  
GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY DỰNG /  
NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC**

Kính gửi: .....<sup>(1)</sup> .....

1. Họ và tên người đề nghị: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Địa chỉ thường trú: .....
4. Đơn vị hiện đang công tác: .....
5. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

TT	Nội dung giám định	Đăng ký	Loại công trình
1	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/>	
2	Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình	<input type="checkbox"/>	
3	Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.	<input type="checkbox"/>	
4	Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	<input type="checkbox"/>	
5	Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan	<input type="checkbox"/>	

6. Kinh nghiệm thực tế hoạt động xây dựng trong 05 năm gần nhất:

TT	Công việc đã thực hiện (liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp)	Thông tin chung về công trình (Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình)

	<i>xây dựng)</i>	
1		

7. Chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ: *(nêu rõ loại chứng chỉ, lĩnh vực hành nghề, mã số chứng chỉ, ngày cấp, nơi cấp, có bản sao chứng thực kèm theo)*

Tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của cơ quan,  
tổ chức quản lý trực tiếp <sup>(2)</sup>  
*(Ghi rõ họ tên, chữ ký,  
chức vụ, dấu pháp nhân)*

Người đề nghị  
*(Ghi rõ họ tên, chữ ký)*

---

<sup>(1)</sup> Cơ quan thuộc Bộ Xây dựng được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp xây dựng đối với trường hợp cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Cơ quan đầu mối thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cá nhân tại địa phương đăng ký.

<sup>(2)</sup> Đối với cá nhân tại thời điểm đăng ký không làm việc tại cơ quan, tổ chức nào thì phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi đã công tác gần nhất hoặc có căn cứ xác nhận về các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

**Phụ lục 2**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD

ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ  
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC/  
VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG**

Kính gửi: .....(1).....

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Số điện thoại: .....  
Số fax: .....  
Email: .....  
Website (nếu có):.....
3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):
4. Quyết định thành lập:  
Số: ....., ngày cấp: ....., cơ quan cấp: .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động:  
Số: ....., ngày cấp: ....., cơ quan cấp: .....
6. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

TT	Nội dung giám định	Đăng ký	Loại công trình
1	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/>	
2	Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình	<input type="checkbox"/>	
3	Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.	<input type="checkbox"/>	
4	Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	<input type="checkbox"/>	
5	Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan	<input type="checkbox"/>	

7. Thông tin về nhân sự liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng:

a) Số lượng cán bộ, công nhân viên của tổ chức/Văn phòng giám định (chỉ tính người tham gia nộp BHXH) thực hiện công việc liên quan đến hoạt động tư vấn xây dựng:

- Tổng số nhân sự: .....
  - Tổng số giám định viên tư pháp xây dựng (nếu có): .....
  - Tổng số người có trình độ đại học trở lên và có chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ: .....
- trong đó tổng số người có năng lực chủ trì trên 10 năm kinh nghiệm theo loại công trình (*dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn và hạ tầng kỹ thuật*): .....
- Danh sách các cán bộ chuyên môn:

TT	Tên	Chứng chỉ hành nghề/Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ		Số năm kinh nghiệm	Ghi chú
		Mã số chứng chỉ, chứng nhận	Lĩnh vực (Thiết kế, giám sát, ...)/loại CT		
1					

8. Phòng thí nghiệm:

- Mã số Phòng thí nghiệm : .....
- Số Quyết định công nhận : .....
- Cơ quan ký quyết định công nhận : .....

9. Các công việc đã thực hiện trong 05 năm gần nhất:

TT	Công việc thực hiện ( <i>liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng</i> )	Thông tin chung về công trình ( <i>Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình</i> )
1		

Chúng tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Kính đề nghị .....(1)..... xem xét và công bố trên trang thông tin điện tử./.

(Gửi kèm theo các bản sao chứng thực: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định công nhận phòng thí nghiệm, các văn bằng chứng chỉ của các cá nhân, hợp đồng lao động, các hợp đồng đã thực hiện và các tài liệu khác có liên quan theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BXD)

(2)

(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)

(1) Cơ quan thuộc Bộ Xây dựng được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp xây dựng.

(2) Tổ chức đăng ký hoạt động giám định tư pháp xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **8. Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng. Mã số hồ sơ: T-BPC-266021-TT**

### **a. Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ: Tại Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng - Sở Xây dựng Bình Phước (viết tắt Phòng QLCLCT).

Các cá nhân, tổ chức tư vấn, văn phòng giám định tư pháp đã được công bố thực hiện giám định tư pháp xây dựng, khi thay đổi các thông tin đối với cá nhân (như đơn vị hiện đang công tác, địa chỉ thường trú, nội dung giám định tư pháp xây dựng, các bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan đến nội dung giám định tư pháp xây dựng), tổ chức giám định tư pháp xây dựng (như tên tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, địa chỉ, các chức danh chủ nhiệm, chủ trì chuyên môn, nội dung giám định tư pháp xây dựng) thì cá nhân, tổ chức đã được công bố có trách nhiệm cung cấp thông tin thay đổi đến Sở Xây dựng.

- **Bước 2:** Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ thông tin, Sở Xây dựng kiểm tra và trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh.

- **Bước 3:** Đến ngày hẹn trả kết quả, cá nhân đến nhận kết quả tại Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Cổng thông tin điện tử: UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật lại thông tin của cá nhân, tổ chức và đăng tải trên trang thông tin điện tử theo quy định.

**b. Cách thức thực hiện:** Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện về Phòng QLCLCT- Sở Xây dựng.

### **c. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d. Thời hạn giải quyết:** Tại Sở Xây dựng là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Thời gian UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh và cập nhật lại thông tin của cá nhân, tổ chức và đăng tải trên trang thông tin điện tử theo quy định là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình phê duyệt của Sở Xây dựng.

### **e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cá nhân (cá nhân là công chức thuộc, UBND cấp tỉnh cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND cấp tỉnh).

- Tổ chức (tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Doanh nghiệp nhà nước có đăng ký kinh doanh đầu tư xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh).

### **f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**





- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh
- Cơ quan được ủy quyền thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

**g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Thông tin được đưa lên website của UBND tỉnh.

**h. Lệ phí:** Không.

**i. Tên Mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng.

**k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp xây dựng đã được công bố trên website của UBND tỉnh.

**l. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng số 16/2013/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;
- Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

